TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN
TỈNH AN GIANG
Bản án số: 64/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 10-8-2017
V/v tranh chấp ly hôn giữa
ông D và bà N"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Võ Việt Nam
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Bà Lê Thị Thanh Vân
2.Ông Phan Bảo Duy
-Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thành Thái – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 336/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ông Đặng Tiến D, sinh năm 1965.
Địa chỉ: ấp HT, xã HBT, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.
2.Bị đơn: Bà Lê Thị N, sinh năm 1966.
Địa chỉ: đường SVH, khu SM, khóm BK, phường BK, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.
Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn ông Đặng Tiến D trình bày:

- Về hôn nhân: Giữa ông Đặng Tiến D và bà Lê Thị N do mai mối được cha mẹ hai bên tổ chức tổ chức đám cưới năm 1990, hôn nhân lần thứ nhất của cả hai, cho đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn do hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn, phải bươn chải hàng ngày để đảm bảo sinh hoạt mưu sinh trong gia đình và nuôi các con.. Sau khi đám cưới vợ chồng sống và làm ăn tại HBT, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2006 thì vợ chồng xảy ra nhiều vấn đề về bất đồng quan điểm …cả hai đã cố gắng nhiều lần hàn gắn nhưng không thành, vì vậy cả hai đã ly thân từ cuối năm 2006 cho đến nay. Do lâu ngày sống ly thân nên tình cảm của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn đoàn tụ nên ông yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị N.

-Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Đặng Thị Thùy D, sinh ngày 29/10/1990 và Đặng Thị Thủy T, sinh ngày 06/9/1993. Hiện hai cháu đã trưởng thành, đã có công ăn việc làm ổn định.

-Về tài sản chung: Giữa ông Đặng Tiến D và bà Lê Thị N tự thỏa thuận, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Không có nên ông Đặng Tiến D và bà Lê Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và trong quá trình xét xử bị đơn bà Lê Thị N trình bày:

- Về hôn nhân: Thống nhất với lời trình bày của ông Đặng Tiến D và bà Lê Thị N do mai mối được cha mẹ hai bên tổ chức tổ chức đám cưới năm 1990, hôn nhân lần thứ nhất của cả hai, cho đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn do hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn, phải bươn chải hàng ngày để đảm bảo sinh hoạt mưu sinh trong gia đình và nuôi các con. Sau khi đám cưới vợ chồng sống và làm ăn tại HBT, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2006 thì vợ chồng xảy ra nhiều vấn đề về bất đồng quan điểm …cả hai đã cố gắn nhiều lần hàn gắn nhưng không thành, vì vậy cả hai đã ly thân từ cuối năm 2006 cho đến nay. Do lâu ngày sống ly thân nên tình cảm của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn đoàn tụ, Nay đối với yêu cầu xin ly hôn của ông Đặng Tiến D thì bà cũng đồng ý ly hôn với ông D.

-Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Đặng Thị Thùy D, sinh ngày 29/10/1990 và Đặng Thị Thủy T, sinh ngày 06/9/1993. Hiện hai cháu đã trưởng thành, đã có công ăn việc làm ổn định.

-Về tài sản chung: Giữa bà Lê Thị N và ông Đặng Tiến D tự thỏa thuận, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Không có nên bà Lê Thị N và ông Đặng Tiến D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa:

+ Ông Đặng Tiến D trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Về tài sản chung: Giữa ông Đặng Tiến D và bà Lê Thị N tự thỏa thuận, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên ông Đặng Tiến D và bà Lê Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Bà Lê Thị N trình bày: Bà đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Tiến D về hôn nhân, tài sản chung, nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh trụng. Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên nhận định:

[2] *Về hôn nhân*: Giữa ông Đặng Tiến D và bà Lê Thị N tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 đến nay, có tổ chức lễ cưới, nhưng ông bà vẫn không tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy, hôn nhân giữa ông Đặng Tiến D và bà Lê Thị N đã vi phạm điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 về đăng ký kết hôn. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét đến mâu thuẫn trong hôn nhân, mà áp dụng Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận ông Đặng Tiến D và bà Lê Thị N là vợ chồng.

[3] *Về nuôi con chung*: Có 02 (hai) con chung tên Đặng Thị Thùy D, sinh ngày 29/10/1990 và Đặng Thị Thủy T, sinh ngày 06/9/1993. Hiện hai cháu đã trưởng thành, đã có công ăn việc làm ổn định.

[4] *Về tài sản chung***:** Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông Đặng Tiến D và bà Lê Thị N trình bày về tài sản chung ông bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[5]Về quan hệ nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông Đặng Tiến D và bà Lê Thị N trình bày về nợ chung là không có, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] *Về án phí:* ông Đặng Tiến D là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 143, khoản 4 Điều 147, Điều 179, Điều 186, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9 và Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân:

Không công nhận ông Đặng Tiến D và bà Lê Thị N là vợ chồng.

2.Về nuôi con chung: Có 02 (hai) con chung tên Đặng Thị Thùy D, sinh ngày 29/10/1990 và Đặng Thị Thủy T, sinh ngày 06/9/1993. Hiện hai cháu đã trưởng thành, đã có công ăn việc làm ổn định.

*3.Về tài sản chung***:** ông Đặng Tiến D và bà Lê Thị N tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về quan hệ nợ chung: Không có nên ông Đặng Tiến D và bà Lê Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5.Về án phí: Ông Đặng Tiến D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0017853 ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Ông Đặng Tiến D đã nộp đủ.

6.Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Long Xuyên;
- Chi Cục THA dân sự Tp. Long Xuyên;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ, Vp./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Võ Việt Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Vân **Phan Bảo Duy** **Nguyễn Võ Việt Nam**

Nơi nhận: - Viện kiểm sát nhân dân Tp. Long Xuyên; - Chi Cục THA dân sự Tp. Long Xuyên; - Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; - Các đương sự (để thi hành); - Lưu hồ sơ, Vp./.	**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM** **Thẩm Phán-Chủ Tọa Phiên Tòa** **Nguyễn Võ Việt Nam**